TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Học phần: **THỰC TẬP QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN**
Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin tổng quát (General information

Tên học phần:	Thực tập quản lý tài nguyên thiên nhiên
Tiếng Việt:	Thực tập quản lý tài nguyên thiên nhiên
Tiếng Anh:	Internship of Natural Resources and Environmental Management
Mã số học phần:	140114043
Thời điểm tiến hành:	Học kì 7
Loại học phần:	
☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức giáo dục đại cương ☐ Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: ☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức ngành ☐ Kiến thức chuyên ngành ☒ Thực tập và khóa luận tốt nghiệp	
Số tín chỉ:	2 tín chỉ
Giờ tín chỉ đối với các hoạt động	30 tiết
Số tiết lý thuyết:	00 tiết
Số tiết bài tập:	00 tiết
Số tiết thảo luận, hoạt động nhóm:	00 tiết
Số tiết thực tập:	30 tiết
Số tiết hướng dẫn BTL/ĐAMH:	
Kiểm tra:	
Thời gian tự học:	60 tiết
Điều kiện tham dự học phần:	
Học phần tiên quyết:	
Học phần song hành:	
Điều kiện khác:	

Khoa/Bộ môn phụ trách học phần:	Khoa Môi trường - Bộ môn Quản lý Tài nguyên và Môi trường

2. Mô tả học phần (Course Description)

Thực tập tốt nghiệp là học phần bắt buộc trong chương trình giảng dạy kiến thức chuyên ngành của ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường. Học phần này giúp cho sinh viên có cơ hội tiếp cận với các hoạt động diễn ra thực tế tại các doanh nghiệp và tổ chức. Qua đó, có thể áp dụng kỹ năng và kiến thức chuyên môn đã học vào việc giải quyết các vấn đề tại doanh nghiệp và tổ chức. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên học hỏi kinh nghiệm chuyên môn, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ý thức tổ chức và chủ động thích nghi với môi trường làm việc thực tế.

3. Mục tiêu học phần (Course Goals)

Mục tiêu học phần ***(CGs)***	**Mô tả** ***(Course goal description)*** *(Học phần này trang bị cho sinh viên)*	**Chuẩn đầu ra CTĐT** (ELOs)
CG1	Vận dụng kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành đã được trong quá trình tham quan.	ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO9
CG2	Phân tích được các nội dung, công việc thực hiện trong quản lý các vùng sinh thái của các đơn vị đến tham quan	ELO2, ELO3, ELO5, ELO9
CG3	Đánh giá được hoạt động quản lý tài nguyên của các đơn vị qua quá trình vận hành và hoạt động	ELO2, ELO3,, ELO5, ELO9, ELO10
CG4	Tổng hợp lại các chương trình quản lý tài nguyên và quá trình hoạt động của hệ thống tại các điểm đến tham quan	ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO9
CG5	Xây dựng thái độ học tập thường xuyên, kỹ năng tìm kiếm tài liệu tham khảo và tích cực trong quá trình thực tế cũng như trong thảo luận nhóm	ELO11, ELO12

Ma trận mối quan hệ giữa mục tiêu học phần (CELOs) và CĐR của CTĐT (ELOs)

Mục tiêu học phần *(CGs)*	CĐR của CTĐT									
	ELO2	ELO3	ELO4	ELO5	ELO7	ELO8	ELO9	ELO10	ELO11	ELO12
CG1	H	M	M	H		L				
CG2	M	H	M	H		L				
CG3		M		H				M	M	H
CG4		M	M	M	M		H	M	H	

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

4. Chuẩn đầu ra học phần (CELOs - Course Expected Learning Outcomes)

Chuẩn đầu ra HP*[1]*	Mô tả CĐR học phần *[2]* *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)*	Chuẩn đầu ra CTĐT*[3]*
CELO1	Vận dụng hiệu quả các phương pháp tiếp cận quản lý bền vững các vùng sinh thái đặc thù và đặc điểm môi trường tại địa điểm tham quan	ELO2, ELO3, ELO5
CELO2	Đánh giá được hoạt động, cơ cấu tổ chức và cách vận hành của các vùng sinh thái	ELO2, ELO3, ELO5, ELO9
CELO3	Phân tích được các nội dung, công việc thực hiện trong quản lý quản lí tài nguyên thiên nhiên	ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO8, ELO9, ELO11
CELO4	Nhận thức được vai trò quan trọng và sự cần thiết của việc thực hiện quản lý, đảm bảo duy trì ổn định và phát triển các giá trị sinh thái	ELO2, ELO3, ELO4, ELO5, ELO9,

		ELO10, ELO11

Ghi chú: Nhóm chuẩn đầu ra kiến thức: CELO1-CELO2;
Nhóm chuẩn đầu ra kỹ năng: CELO3;
Nhóm mức độ tự chủ và trách nhiệm: CELO4.

Ma trận mối quan hệ giữa CĐR học phần (CELOs) và CĐR của CTĐT (ELOs)

CĐR học phần	CĐR của CTĐT							
	ELO2	**ELO3**	**ELO4**	**ELO5**	**ELO8**	**ELO9**	**ELO10**	**ELO11**
CELO1	M	M	L	H	L	L	L	L
CELO2	M	M	L	H	L	H	L	L
CELO3	M	M	M	H	M	H	L	H
CELO4	M	M	M	H	L	H	M	H

H: High (Cao) M: Medium (Trung bình) L: Low (Thấp)

5. Phương pháp giảng dạy - học tập và phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.1. Phương pháp giảng dạy - học tập

Phương pháp giảng dạy áp dụng theo quy định trong công văn số 03/CV-KMtr của khoa môi trường:

(1). Phương pháp thuyết trình (Lecturing) ☒
(2). Phương pháp động não (Brainstorming) ☒
(3). Phương pháp Suy nghĩ - Từng cặp - Chia sẻ (Think-pair-share)
(4). Phương pháp học dựa trên vấn đề (Problem based learning) ☒
(5). Phương pháp hoạt động nhóm (Group based learning) ☒
(6). Phương pháp đóng vai (Role playing)
(7). Phương pháp học dựa vào dự án (Project based learning)
(8). Phương pháp mô phỏng (Simulation)
(9). Nghiên cứu tình huống (Case studies)
(10). Phương pháp tham quan thực tế (Fieldtrip/xem video) ☒
(11). Phương pháp Dạy học thông qua làm đồ án/ thực hành/thực tập ☒

5.2. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

5.2.1 Điểm đánh giá:

- Thang điểm đánh giá: Viết báo cáo thu hoạch đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế đào tạo tín chỉ.

- Điểm đánh giá quá trình:

+ Trọng số:100%,

+ Điểm thưởng: Đối với những sinh viên có thái độ tham quan tích cực trong các buổi hoạt động ngoại khóa, tuân thủ các quy định khi tham gia các địa điểm tham quan một cách nghiêm túc, nghe theo sự hướng dẫn của quản lý, góp phần làm sôi nổi trong các hoạt động nhóm sẽ được thưởng thêm điểm quá trình.

+ Hình thức đánh giá:

Tự luận ☐ Trắc nghiệm☐ Thảo luận nhóm☐ Bài tập lớn ☐ Thực hành ☐ Khác☒

5.2.2. Đánh giá sinh viên: (Course assessment)

Thành phần đánh giá [1]	**Bài đánh giá / thời gian (Ax.x) [2]**	**Nội dung đánh giá [3]**	**CĐR học phần (CELO.x.x) [4]**	**Số lần đánh giá / thời điểm [5]**	**Tiêu chí đánh giá [6]**	**Phương pháp đánh giá [7]**	**Tỷ lệ (%) [8]**
Đánh giá quá trình	Thái độ thực tập	Phẩm chất. kỹ năng	CELO8	Theo dõi thường xuyên trong suốt quá trình thực tập.	Tích cực, sáng tạo (Theo Rubric 13)	PP quan sát	30%
	Hình thức báo cáo	Kiến thức, kỹ năng	CELO1, CELO2, CELO3, CELO4.	1 bài nộp vào cuối tuần 10. SV chỉ chọn 1 bài.	Trình bày chính xác. Nộp đúng hạn (Theo Rubric 13)	-PP nghiên cứu tình huống - PP động não	
	Nội dung báo cáo	Kiến thức, kỹ năng	CELO3, CELO4, CELO5, CELO6,		Hiểu nội dung bài báo cáo. Phân tích và đánh giá	PP động não, PP nghiên cứu tình huống,	70%

			CELO7, CELO8.		đúng sai. (Theo Rubric 13)	PP học dựa trên vấn đề	

5.3 Rubric đánh giá kết quả học tập

Điểm đánh giá kết quả học tập của môn học áp dụng theo ma trận rubric quy định cho môn học lý thuyết theo quy định của Khoa Môi trường trong công văn 04/CV – KMtr.

6. Nội dung chi tiết học phần theo tuần

Ngày	Nội dung	PPGD chính	Chuẩn đầu ra của học phần
1	**Địa điểm thứ 1: THAM QUAN VƯỜN QUỐC GIA**	-Thuyết giảng - Hỏi đáp -Thảo luận nhóm -Trực quan -Động não	**CELO1** **CELO2** **CELO3** **CELO4**
	A/* Các nội dung được tham quan (5 tiết):* 1.1. Tìm hiểu về vị trí địa lí, lịch sử hình thành của VQG 1.2. Cơ cấu tổ chức, cách thức hoạt động 1.3. Tìm hiểu công tác bảo tồn, hệ sinh thái và công tác quản lý tài nguyên rừng tại khu vực 1.4. Các loại thú quý, hiếm, cách chăm sóc và bảo tồn		
	***B/* Các nội dung cần tìm hiểu (10 tiết):** - Khái niệm về vườn quốc gia và động/ thực vật quý hiếm - Tìm hiểu luật bảo tồn đa dạng sinh học - Danh mục các loại thú quý, hiếm của Việt Nam	- Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	
2	**Địa điểm thứ 2: THAM QUAN VIỆN NGHIÊN CỨU SINH THÁI**		
	***A/* Các nội dung được tham quan (5 tiết)** 2.1. Cơ cấu tổ chức, lịch sử hình thành Viện nghiên cứu sinh thái	-Thuyết giảng - Hỏi đáp -Thảo luận nhóm	**CELO1** **CELO2** **CELO4**

	2.2. Các loài được trưng bày tại Viện nghiên cứu sinh thái 2.3. Chương trình bảo tồn đa dạng sinh học của Viện nghiên cứu sinh thái	-Trực quan -Động não	
	***B/* Các nội dung cần tìm hiểu (10 tiết):** - Tìm hiểu viện sinh thái - Phương pháp nghiên cứu sinh thái rừng và đa dạng sinh học, phương pháp thu mẫu cho ô tiêu chuẩn rừng, phương pháp thu mẫu cho các loài động vật và phiêu sinh.	- Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	
3	**Địa điểm thứ 3: KHU DU LỊCH SINH THÁI** **Các nội dung tham quan (5 tiết)** 2.1. Định nghĩa cảnh quan và tài nguyên cảnh quan 2.2. Thành phần cảnh quan 2.3. Sắc thái cảnh quan 2.4. Cấu trúc cảnh quan 2.5. Phân loại cảnh quan 2.6. Sử dụng tài nguyên cảnh quan trong phát triển DLST 2.7. Các tác động DLST đối với cảnh quan 2.8. Bảo vệ tài nguyên cảnh quan 2.9 Tổng quan về di tích lịch sử ở địa phương	- Thuyết giảng - Hỏi đáp - Thảo luận nhóm - Trực quan - Động não	**CELO1** **CELO2** **CELO4**
	***B/* Các nội dung cần tìm hiểu (10 tiết)**: - Trình bày và phân biệt được các loại tài nguyên cảnh quan - Nêu một số cảnh quan sử dụng trong phát triển du lịch sinh thái. Liên hệ tại địa phương - Đề xuất một số giải pháp bảo vệ nguồn tài nguyên cảnh quan	- Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	
4	**Địa điểm thứ 4: THAM QUAN NHÀ MÁY PHONG ĐIỆN**		
	A/* Các nội dung được tham quan (5 tiết):* 5.1. Tìm hiểu cơ cấu tổ chức, lịch sử hình thành của phong điện.	-Thuyết giảng - Hỏi đáp -Thảo luận nhóm	**CELO1** **CELO2** **CELO3** **CELO4**

	5.2. Hệ sinh thái và đa dạng sinh học khu vực nhà máy 5.3. Quy trình vận hành của nhà máy điện 5.4. Các công trình chính của nhà máy điện 5.5. Cách đấu nối với mạng lưới điện quốc gia		
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà (10 tiết):** - Quy trình vận hành của nhà máy phong điện - Đánh giá tác động môi trường nhà máy phong điện	- Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	
5	**Địa điểm thứ 5: THAM QUAN NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN**		
	A/* Các nội dung được tham quan (5 tiết):* 5.1. Tìm hiểu cơ cấu tổ chức, lịch sử hình thành của nhiệt điện. 5.2. Hệ sinh thái rừng và đa dạng sinh học khu vực nhà máy 5.3. Quy trình vận hành của nhà máy nhiệt điện và các hệ thống xử lý chất thải 5.4. Các công trình chính của nhà máy nhiệt điện và thiết bị xử lý chất thải (khí thải, nước thải và tro xỉ từ nhà máy) 5.5. Cách đấu nối với mạng lưới điện quốc gia	-Thuyết giảng - Hỏi đáp -Thảo luận nhóm	**CELO1** **CELO2** **CELO3** **CELO4**
	***B/* Các nội dung cần tự học ở nhà (10 tiết):** - Quy trình vận hành của nhà máy nhiệt điện - Đánh giá tác động môi trường nhà máy nhiệt điện.	- Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	
6	**Địa điểm thứ 6: THAM QUAN VIỆN HẢI DƯƠNG HỌC**		**CELO1** **CELO2** **CELO3** **CELO4**
	***A/ Các nội dung được tham quan* (5 tiết)**	-Thuyết giảng - Hỏi đáp	

	6.1. Tìm hiểu cơ cấu tổ chức, lịch sử hình thành của viện hải dương học 6.2. Các loài cá biển được bảo tồn 6.3. Các loài rùa biển được bảo tồn 6.4. Các loài sinh vật biển được bảo tồn 6.5. Cách chăm sóc các loài 6.6. Tìm hiểu chương trình bảo tồn đa dạng sinh học các loài sinh vật biển	-Thảo luận nhóm **-** Trực quan -Động não	
	B/ Nội dung cần tìm hiểu* (10 tiết)*: - Luật đa dạng sinh học - Luật biển - Luật bảo vệ môi trường	- Tổng hợp và đọc các tài liệu có liên quan	

Ma trận mối quan hệ giữa bài học và CĐR học phần

Bài học (Module)	**Chuẩn đầu ra học phần**			
	CELO1	**CELO2**	**CELO3**	**CELO4**
Tham quan vườn quốc gia	H	M	M	H
Tham quan Viện nghiên cứu sinh thái	H	M	M	H
Tham quan khu du lịch sinh thái	H	M	M	H
Tham quan nhà máy phong điện	L	M	M	H
Tham quan nhà máy nhiệt điện	L	M	M	H
Tham quan Viện hải dương học	M	M	M	H

H: High M: Medium L: Low

7. Tài liệu tham khảo

1. Tất cả giáo trình và tài liệu liên quan đến các môn chuyên ngành
2. Tài liệu từ cơ quan thực tập

8. Đánh giá cuối kì

- Thang điểm: Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo quy chế hiện hành
- Trọng số: 100% điểm báo cáo

9. Quy định của học phần

9.1. Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ trong quá trình thực tập.

Sinh viên không nộp bài báo cáo đúng thời hạn được coi như không nộp bài, sẽ được coi là không hoàn thành khóa học.

9.2. Quy định về hành vi lớp học

Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người hướng dẫn. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình hướng dẫn và thực tập đều bị nghiêm cấm.

9.3. Quy định về học vụ

Các vấn đề liên quan đến xin bảo lưu điểm, khiếu nại điểm, chấm phúc tra, kỷ luật trường thì được thực hiện theo quy chế học vụ của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh.

9.4. Quy định phản hồi thông tin

Sinh viên tham gia phản hồi ý kiến về hoạt động giảng dạy của giảng viên về môn học và chất lượng đào tạo của khoa theo đường link sau đây vào cuối kỳ.

https://docs.google.com/forms/d/e/1FAIpQLScwei1Az3E-s1pLTDfwqjAshALX4Vz5b61jcCmYgHG-Aul48w/viewform

10. Giảng viên phụ trách môn học

- Giảng viên phụ trách môn học: Bộ môn Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Khoa Môi trường

- Địa điểm liên lạc: Văn phòng Khoa Môi Trường - Phòng B211 - Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM - 236 B Lê Văn Sỹ Phường 01 - Quận Tân Bình - Tp HCM.

11. Ngày phê duyệt: 02/07/2020.

TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	NGƯỜI BIÊN SOẠN
PGS.TS. Nguyễn Thị Vân Hà	TS. Nguyễn Lữ Phương	TS. Nguyễn Lữ Phương